

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2018

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy;
2. Ông Nguyễn Ngọc Tuy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1976. Địa chỉ cư trú: thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974. Địa chỉ cư trú: thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào ngày 21/4/2005 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính

tình, không bảo ban nhau được cách làm ăn kinh tế cũng như sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, anh T mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con. Đã nhiều lần chị động viên, khuyên bảo anh T tu chí làm ăn song anh T không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng sâu sắc. Đến tháng 5/2015, chị X và anh T lại xảy ra mâu thuẫn, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị X xác định thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh T để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị X kết hôn vào ngày 21/4/2005 trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính tình, anh và chị X chung sống đã lâu mà vẫn chưa có con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh và chị X đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 5/2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị X xin ly hôn anh thì anh không có ý kiến gì, tùy theo nguyện vọng của chị X để Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Chị X và anh T cùng xác định vợ chồng không có con chung, hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị X và anh T cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành.

- Về việc giải quyết vụ án: áp dụng khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: không đặt ra việc giải quyết; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết; Về án phí: Chị X phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T là Bị đơn trong vụ án được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Vũ Thị H thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh T là do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Hai bên đều thừa nhận một phần mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng chung sống đã lâu mà vẫn chưa có con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh T đều thừa nhận vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X có đơn ly hôn anh thì tùy theo nguyện vọng của chị X, việc anh T trình bày như trên cho thấy anh T có ý thức bỏ mặc cho chị X quyết định và không mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Mặt khác, sau khi chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh T và chị X cũng không tìm được giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vợ chồng vẫn ly thân mỗi người một nơi. Như vậy, xác định được quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H để xử cho chị X được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 01 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000849 ngày 04/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị X đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã N, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quy - Nguyễn Ngọc Tuy

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn;
- UBND TT Phú Thứ, huyện Kinh Môn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích